

Bản án số: 58/2024/HS-PT

Ngày: 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Cẩm H** do có Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Nguyễn Cẩm H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 24/02/1982 tại **huyện C, tỉnh Cà Mau**; Nơi thường trú: **Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau**; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm 1954 và bà **Trần Thị Cẩm H2 (Trần Cẩm H2)**, sinh năm 1952; chồng: **Nguyễn Duy C**, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2023, đến ngày 09/6/2023 bị khởi tố và chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau**.

2. Ông **Bùi Quốc A**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau**.

3. Ông **Nguyễn Minh H3**, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/5/2023 Nguyễn Quốc T đến Nhà nghỉ S thuộc ấp L, xã P, huyện C gặp Nguyễn Cẩm H là chủ kinh doanh, quản lý Nhà nghỉ trên hỏi thuê phòng “Bay”, H biết thuê phòng “Bay” tức là thuê phòng để sử dụng ma túy nên giới thiệu phòng số 01 cách âm tốt cho T thuê với giá 500.000 đồng/đêm. T yêu cầu thuê thêm loa, đèn chớp với giá 200.000 đồng, H đồng ý, dẫn T giao phòng và cung cấp vật dụng đúng theo yêu cầu của T. Sau khi sử dụng ma túy xong T nhờ bạn tên Lê Chí N sử dụng tài khoản ngân hàng số 5099999999969 chuyển 750.000 đồng vào tài khoản ngân hàng G thanh toán cho H, trong đó 700.000 đồng là tiền T thuê phòng, loa, đèn chớp để phục vụ cho việc bay lắc, sử dụng ma túy, 50.000 đồng là trả tiền nước cùng bao thuốc lá.

Ngày 31/5/2023 T dùng tài khoản Zalo đăng ký qua thuê bao điện thoại số 0843.351.552 lưu tên của H trong danh bạ điện thoại là “Nhà Nghỉ Sanh Đôi” nhắn tin cho H hỏi thuê phòng, loa, đèn chớp với giá như lần trước để tổ chức sinh nhật cùng bạn của T. H dùng tài khoản Zalo có số điện thoại đăng ký là 0915.789.737 lưu tên của T trong danh bạ điện thoại là T “Bay” trả lời đồng ý với yêu cầu đặt phòng của T.

Khoảng 18 giờ ngày 01/6/2023 T cùng bạn là Bùi Quốc A, Nguyễn Minh H3 đến Nhà nghỉ S, H dẫn tất cả vào phòng số 01 giao loa, đèn chớp cho T. T hỏi mượn 01 cái đĩa, H gọi con là cháu Nguyễn Trường T1 đem vào cho T, sau đó T lấy ma túy đã cất sẵn trong người ra để lên đĩa sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (P) Công an tỉnh C kiểm tra Nhà nghỉ S, bắt quả tang T sử dụng ma túy tại phòng số 01, lần này T chưa kịp trả 700.000 đồng tiền thuê phòng, loa, đèn chớp cho H.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Quốc T, Bùi Quốc A và Nguyễn Minh H3 xác định T dương tính với chất ma túy.

Vật chứng đã thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 (một) loa phát nhạc có chữ “SDRD”, đã qua sử dụng;
- 01 (một) đèn chớp có chữ “MP3”, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI, màu xanh, số IMEI 1:

8683080599611951; số IMEI 2: 868308059961969, màn hình bị nứt vỡ, gắn sim số 0915.789.737 và sim số 0855.151.611 (của H);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu tím, có gắn sim số 0843.351.55 (của T);

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt đĩa sứ có bám một ít chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy); 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 2000 Việt Nam đồng; 01 (một) ống hút được quấn tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 Việt Nam đồng và 01 (một) thẻ nhựa màu vàng được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M11/2023.

Kết luận giám định số 236/KL-KTHS ngày 04/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh C xác định: Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ hình tròn màu trắng, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0332gam, loại Ketamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân huyện C, tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Cẩm H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Phạt Nguyễn Cẩm H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2023.

Ngoài ra còn tuyên về xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Tại Quyết định kháng nghị số: 02/QĐ-VKS ngày 16-5-2024 của Viện Trưởng VKSND tỉnh Cà Mau: Đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự, áp dụng khung hình phạt tại khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Lý do: Bị cáo H không đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt 03 năm tù là không đúng tính chất và hậu quả phạm tội. Mặt khác, bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên, án sơ thẩm xác định tác hại chưa lớn là không phù hợp, ảnh hưởng đến phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn huyện C và tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự, áp dụng khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm về lo cho các con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Vào ngày 11/5/2023 Nguyễn Cẩm H là chủ kinh doanh, quản lý Nhà nghỉ S thuộc ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau đã có hành vi cho Nguyễn Quốc T thuê phòng số 01 tại Nhà nghỉ S, loa và đèn Chóp với giá 700.000 đồng để sử dụng trái phép chất ma túy, lần này T nhờ bạn của T là Lê Chí N chuyển khoản ngân hàng trả số tiền thuê phòng, loa và đèn chóp trên cho H. Đến ngày 01/6/2023 H tiếp tục cho T, Bùi Quốc A và Nguyễn Minh H3 (bạn của T) thuê phòng số 01, loa và đèn chóp để tổ chức sinh nhật có sử dụng ma túy với giá 700.000 đồng như lần trước thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh C kiểm tra, bắt quả tang T sử dụng trái phép chất ma túy, riêng Quốc A và H3 không có sử dụng ma túy.

Kết quả giám định chất bột màu trắng bám trên đĩa sứ màu trắng thu giữ tại phòng số 01 mà **T** sử dụng là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,0332gam.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân **huyện C, tỉnh Cà Mau** tuyên xử **Nguyễn Cẩm H** phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau cho rằng bị cáo **Nguyễn Cẩm H** không đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; án sơ thẩm xử phạt **H** 03 năm tù là không đúng tính chất và hậu quả phạm tội; đề nghị xử phạt **H** điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Thấy rằng, quá trình điều tra xác định **H** chỉ là người cung cấp địa điểm, loa, đèn phục vụ cho việc sử dụng ma túy của **T** tổng cộng 02 lần ngày 11/5/2023 và ngày 01/6/2023 (ma túy là của **T**, **H** không cung cấp ma túy cho **T**). Vì vậy, việc điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với bị cáo **H** về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là phù hợp. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố, và bị cáo khai nhận hành vi bị cáo là sai, nhưng bị cáo không biết **T** thuê phòng 02 lần để sử dụng ma túy; bị cáo cho rằng chỉ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Điều đó, cho thấy tại cấp sơ thẩm bị cáo **H** có khai báo, nhưng thái độ chưa thành khẩn. Tuy nhiên, án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 54, điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù là không đúng (vì bị cáo **H** chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên pháp luật không quy định được hạ khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật hình sự).

[2.1] Án sơ thẩm cũng nhận định: Theo Thông tư liên tịch số: 02/2000/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BCA Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, **Bộ C1** "*Hướng dẫn thi hành Điều 7 Bộ luật hình sự năm 1999 và Mục 2 Nghị quyết số 32/1999/QH10 ngày 21-12-1999 của Quốc hội*", thì Tòa án vẫn có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất mà điều luật đã quy định khi có 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên mà trong đó chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 1985 hoặc khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (*văn bản này đã hết hiệu lực thi hành*). Đồng thời, án sơ thẩm cũng nhận định bị cáo có nhiều con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (*Nghị quyết đang Dự thảo*), điều này là không có trên thực tế (quy định này đang Dự thảo là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) chưa được thông qua và chưa có hiệu lực thi hành. Ngoài ra, án sơ thẩm cũng nhận định áp dụng chính sách hình sự nhân đạo, nên quyết định hạ khung (áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự). Tuy nhiên, tất cả các nhận định của án sơ thẩm dẫn đến áp dụng tinh thần các văn bản không có giá trị pháp lý nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là không đúng quy định về quyết định dưới khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật hình sự như đã nhận định tại mục [2].

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận do cần tiền nuôi con nhỏ, dù biết **T** thuê phòng để sử dụng ma túy, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, nay bị cáo rất ăn năn cho hành vi phạm tội của bị cáo; án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan; bị cáo chỉ xin xét xử bị cáo với mức án thấp nhất. Do

đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội là phù hợp.

[4] Do án sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng khi áp dụng pháp luật; xét Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự, áp dụng khung hình phạt tại khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù là phù hợp, nên chấp nhận.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ Kháng nghị số: 02/QĐ-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân **huyện C, tỉnh Cà Mau** về không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự; áp dụng khung hình phạt tại khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Cẩm H** 07 (bảy) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2023.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Công an huyện Cái Nước;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Út